

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu vực số 8A, thuộc Quy hoạch chung đô thị Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 259/QĐ-TTg ngày 17 tháng 3 tháng 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch chung đô thị Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá đến năm 2040;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn và các quy định của pháp luật có liên quan;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 6866/SXD-QH ngày 05 tháng 10 năm 2023 về việc nhiệm vụ lập quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu vực số 8A, thuộc Quy hoạch chung đô thị Thanh Hoá, tỉnh Thanh

Hóa (kèm theo Tờ trình số 1177/TTr-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2023 của UBND thành phố Thanh Hóa).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu vực số 8A, thuộc Quy hoạch chung đô thị Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa, với những nội dung chính sau:

1. Phạm vi và ranh giới lập quy hoạch

- Ranh giới lập quy hoạch thuộc phần lớn địa giới hành chính phường Quảng Hưng, phường Quảng Phú, phường Quảng Tâm và một phần địa giới hành chính phường Quảng Cát, với ranh giới lập quy hoạch cụ thể như sau:

- + Phía Đông Bắc giáp: Sông Mã;
- + Phía Tây Bắc giáp: phường Đông Sơn, phường Đông Hải;
- + Phía Đông Nam giáp: thành phố Sầm Sơn;
- + Phía Tây Nam giáp: Quốc lộ 47 và phân khu 8B.
- Quy mô diện tích lập quy hoạch: khoảng 1652 ha.

2. Tính chất khu vực lập quy hoạch

Là khu đô thị thuộc khu vực Đông Nam thành phố Thanh Hóa, có vai trò kết nối thành phố Thanh Hóa với thành phố Sầm Sơn, đảm nhận các chức năng:

- Là trung tâm dịch vụ giáo dục đào tạo, dịch vụ kỹ thuật, dịch vụ thương mại cửa ngõ phía Đông Nam thành phố Thanh Hóa.

- Là đầu mối giao thông quan trọng cả đường bộ và đường thủy gắn với các tuyến đường quốc lộ, đường tỉnh và cảng Lễ Môn, bến thủy tổng hợp Quảng Hưng.

- Là trung tâm công viên vui chơi giải trí gắn với dải xanh ven sông Mã, hai bên đoạn sông cắt Lễ Môn, sông Thống Nhất và khu liên hợp thể thao ở phân khu 8B.

3. Các chỉ tiêu cơ bản

a) Dự kiến quy mô dân số và đất đai:

- Dự kiến quy mô dân số trong khu vực quy hoạch khoảng: 75.000 người.

- Dự kiến quy mô đất dân dụng trong khu vực quy hoạch khoảng: 300-450 ha.

(Quy mô dân số và đất đai sẽ được luận chứng và dự báo cụ thể trong quá trình lập quy hoạch).

b) Các chỉ tiêu đất đai:

- Đất đơn vị ở: 15-28 m²/người, trong đó:

+ Đất cây xanh sử dụng công cộng cấp đơn vị ở: ≥ 2 m²/người.

+ Đất công trình dịch vụ - công cộng cấp đơn vị ở: Thực hiện tuân thủ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng và quy hoạch chung đô thị Thanh Hóa.

- Đối với các loại đất khác cấp đô thị trở lên: đảm bảo diện tích theo phân bổ của đồ án quy hoạch chung được duyệt.

c) Các chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật:

- Tỷ lệ đất giao thông tính đến đường phân khu vực (không bao gồm giao thông tĩnh) so với đất xây dựng đô thị: tối thiểu 18%.

- Diện tích bãi đỗ xe: ≥ 4 m²/người.

- Cấp điện sinh hoạt: 2.100 KWH/người/năm (phụ tải 700 W/người); cấp điện công trình công cộng: $\geq 40\%$ phụ tải điện sinh hoạt.

- Cấp nước sinh hoạt: 120-165 lít/người/ngày đêm, cấp nước công trình công cộng, dịch vụ: ≥ 10 % cấp nước sinh hoạt.

- Lưu lượng thoát nước thải phát sinh: $\geq 80\%$ chỉ tiêu cấp nước của đối tượng tương ứng.

- Khối lượng chất thải rắn phát sinh: tối đa 1,3 kg/người-ngày.

4. Các yêu cầu về nội dung nghiên cứu

4.1. Yêu cầu về khảo sát, đo vẽ thành lập bản đồ địa hình

- Khảo sát, thành lập bản đồ địa hình tỷ lệ 1/2000 hệ tọa độ VN2000, độ cao Nhà nước, diện tích khảo sát địa hình khoảng 2.300 ha.

- Tỷ lệ bản đồ cần thành lập: tỷ lệ 1/2000, đường đồng mức 1 m.

- Hệ tọa độ: VN2000 kinh tuyến trực 105⁰ múi chiếu 3⁰.

- Hệ độ cao dùng trong công tác khảo sát là hệ độ cao nhà nước.

- Điều tra, thu thập, đánh giá, khai thác các tài liệu, số liệu đã có trong khu vực như: số liệu tọa độ, cao độ nhà nước và các tài liệu bản đồ có liên quan để lập phương án khảo sát và sử dụng trong quá trình thi công công trình.

- Nội dung bản đồ phải thể hiện đầy đủ các yếu tố như: Đường đồng mức và độ cao của tất cả các điểm đặc trưng, yếu tố địa hình. Điểm khống chế trắc địa, nhà cửa và các công trình xây dựng, giao thông, hệ thống thủy lợi và các công trình liên quan, đường ống, đường dây cao thế, điện thoại, hồ ao, sông ngòi, các hiện tượng địa chất quan sát được như các hiện tượng đứt gãy, sụt lở..., thảm thực vật, địa danh và các ghi chú khác.

- UBND thành phố Thanh Hóa có trách nhiệm tổ chức thẩm định bản đồ khảo sát đo vẽ địa hình theo quy định tại Luật Đo đạc và Bản đồ năm 2018 (Bản đồ khảo sát đo vẽ địa hình đã được thẩm định là một thành phần của hồ sơ đồ án).

4.2. Yêu cầu về công tác điều tra khảo sát hiện trạng, thu thập số liệu

- Các số liệu điều tra hiện trạng về điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội, hạ tầng kỹ thuật..., phải sử dụng số liệu điều tra mới nhất, có hệ thống bảng biểu kèm theo.

- Các cơ sở dữ liệu, điều tra dân số hiện trạng theo số liệu niên giám thống kê; số liệu hiện trạng sử dụng đất được xác nhận của cơ quan có thẩm quyền (UBND thành phố Thanh Hóa).

- Điều tra khảo sát đánh giá điều kiện tự nhiên, thực trạng đất xây dựng, dân cư, xã hội, kiến trúc cảnh quan, hạ tầng kỹ thuật và các mối liên hệ quy hoạch khác. Yêu cầu đánh giá tình hình lũ lụt và khả năng đáp ứng của hệ thống đê điều hiện trạng, khả năng sử dụng đất tại các bãi bồi ven sông, khảo sát, đánh giá các khu dân cư ngoại đê (nếu có), các khu dân cư trong hành lang bảo vệ đê điều.

- Điều tra khảo sát đánh giá các dự án đang triển khai, các quy hoạch chi tiết và dự án đầu tư có liên quan để khớp nối và điều chỉnh nếu có bất cập.

- Điều tra cụ thể về hiện trạng các công trình hạ tầng xã hội và công trình công cộng, khả năng đáp ứng nhu cầu sử dụng của người dân, đối chiếu chỉ tiêu so với các quy chuẩn và quy định hiện hành để có giải pháp cải tạo, mở rộng hoặc xây dựng mới. Khảo sát, đánh giá các khu vực dân cư làng, xóm hiện hữu trong tiến trình đô thị hóa.

- Điều tra khảo sát lưu lượng phương tiện; tính toán, dự báo tốc độ phát triển phương tiện để xác định chức năng của các tuyến đường đô thị đảm bảo tính kết nối, đặc biệt là các trục giao thông quan trọng, giao thông đối ngoại làm cơ sở đề xuất mặt cắt ngang các tuyến đường.

- Đánh giá rà soát, cập nhật đầy đủ số lượng di tích đã được xếp hạng và diện tích khoanh vùng bảo vệ di tích đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hiện trạng hoạt động du lịch và thiết chế văn hoá, thể thao tại khu vực nghiên cứu lập quy hoạch.

4.3. Yêu cầu về nguyên tắc tổ chức không gian, kiến trúc

- Tổ chức không gian, phân khu chức năng đô thị phải dựa trên định hướng của Quy hoạch chung đô thị Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 259/QĐ-TTg ngày 17/3/2023.

- Rà soát quy hoạch đã được duyệt, các dự án đã, đang và chưa thực hiện để có giải pháp tổ chức không gian, phân khu chức năng nhằm đảm bảo đảm bảo tính kế thừa, không ảnh hưởng lớn đến các dự án đầu tư đã và đang triển khai trong khu vực. Trường hợp cần thiết, đề xuất điều chỉnh để đảm bảo các chỉ tiêu về sử dụng đất cho các công trình công cộng, văn hoá, thể thao, giáo dục..., theo quy chuẩn quy định hiện hành. Việc đề xuất điều chỉnh phải được báo cáo rõ từng trường hợp trên cơ sở rà soát đánh giá quy hoạch theo quy định, ý kiến kiến cộng đồng dân cư, cơ quan, tổ chức, cá nhân (chủ đầu tư) có liên quan.

- Phải có giải pháp cải tạo chỉnh trang các khu vực hiện hữu của đô thị để đảm bảo đầu nối đồng bộ giữa khu vực hiện hữu và khu vực phát triển mới.

- Dự báo, xác định được tầng cao, mật độ xây dựng, quy mô dân số cho các lô đất quy hoạch làm cơ sở cho tính toán và phân bổ dân cư trong quy hoạch chi tiết và các dự án; Dân số dự báo, xác định phải bao gồm cả dân số vãng lai tại các khu đất ở và các khu đất xây dựng các công trình hỗn hợp có yếu tố ở bao gồm cả dịch vụ lưu trú (nếu có).

- Tổ chức không gian:

+ Nghiên cứu tính liên kết giữa: thành phố Thanh Hóa 2 bên sông Mã; thành phố Thanh Hóa với đô thị Hoằng Hóa; giữa các khu làng xóm cũ với các khu vực đô thị mới về giao thông, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội khác.

+ Không gian xanh tự nhiên cần được bảo vệ tối đa; không gian xanh nhân tạo phải được phân bổ hợp lý trên toàn diện tích đất xây dựng đô thị để đảm bảo thuận lợi trong sử dụng.

+ Xác định không gian phát triển du lịch khu, điểm du lịch theo các tiêu chí của Pháp luật hiện hành; khu vực bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, các di sản, di tích trong khu vực, có phương án khai thác và phát huy các khu vực có giá trị về cảnh quan.

- Hệ thống công trình dịch vụ - công cộng:

+ Xác định được hệ thống công trình dịch vụ - công cộng đơn vị ở (các thiết chế văn hóa thể thao, giáo dục, dịch vụ thương mại...) đảm bảo bán kính phục vụ theo quy định, các công trình trọng điểm, các khu vực điểm nhấn của đô thị và khu vực.

+ Các trung tâm theo cấp hành chính và trung tâm chuyên ngành (y tế, đào tạo, thương mại, dịch vụ...) cần có quy mô phù hợp, đảm bảo tiết kiệm đất đai.

+ Trung tâm theo cấp hành chính phải được bố trí tại vị trí có mối liên hệ thuận lợi nhất tới các khu chức năng của đô thị.

4.4. Yêu cầu về quy hoạch hạ tầng kỹ thuật

- Về giao thông: Xác định chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng, mặt cắt ngang các tuyến đường giao thông trong đô thị, mức độ thể hiện đến cấp đường phân khu vực. Tổ chức giao thông an toàn, đảm bảo liên hệ giữa các khu vực và các liên hệ với mạng lưới bên ngoài. Xác định vị trí quy mô các bãi đỗ xe. Khớp nối với hệ thống giao thông đối ngoại của đô thị trên cơ sở định hướng quy hoạch tỉnh.

- Về cấp nước: Xác định nhu cầu và nguồn nước. Đề xuất mạng lưới đường ống cấp nước và các thông số kỹ thuật cần thiết.

- Về cấp điện: Xác định nhu cầu cấp điện, nguồn cung cấp điện, vị trí các trạm điện phân phối, mạng lưới đường dây trung thế, hạ thế và hệ thống điện chiếu sáng phải được nghiên cứu bố trí hợp lý, đảm bảo chiếu sáng, đồng thời làm tăng thêm giá trị thẩm mỹ cho khu vực.

- Về san nền, thoát nước mưa, thoát nước thải: Yêu cầu tính toán thủy văn làm cơ sở xác định khẩu độ các công trình thoát nước đảm bảo theo quy định. Xác định mạng lưới thoát nước mưa, nước thải, vị trí quy mô khu xử lý nước thải, mạng lưới đường ống và thông số kỹ thuật chi tiết; Đề xuất các giải pháp san nền và cao độ chuẩn bị kỹ thuật phù hợp với từng khu vực, đảm bảo bám theo địa hình tự nhiên. Xác định cốt san nền không chế cho từng khu vực, xác định độ dốc san nền, khối lượng đất đào đắp cho từng khu vực xây dựng.

- Về hạ tầng viễn thông thụ động: Xác định nhu cầu và mạng lưới hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động.

- Đề xuất biện pháp tổ chức công trình ngầm, gồm: Xác định cụ thể khu vực xây dựng công trình ngầm, hệ thống HTKT ngầm về cấp điện, các tuyến cáp thông tin, cấp thoát nước cho khu vực.

5. Danh mục hồ sơ đồ án

Thành phần, số lượng, quy cách thể hiện hồ sơ đồ án quy hoạch thực hiện theo quy định tại Điều 10 và phụ lục V, Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng “Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn”.

6. Chi phí và nguồn vốn

- Chi phí lập quy hoạch: Giao UBND thành phố Thanh Hóa tổ chức thẩm định, phê duyệt dự toán lập quy hoạch, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, theo quy định tại Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.

- Nguồn vốn: Ngân sách UBND thành phố Thanh Hóa và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

7. Tổ chức thực hiện

- Cơ quan phê duyệt: UBND tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: UBND thành phố Thanh Hóa;
- Cơ quan thẩm định: Sở Xây dựng Thanh Hóa;
- Đơn vị tư vấn lập: Lựa chọn theo quy định của Pháp luật;
- Thời gian lập đồ án không quá 9 tháng kể từ ngày phê duyệt nhiệm vụ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Chủ tịch UBND thành phố Thanh Hóa và Thủ trưởng các ngành, các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 Quyết định;
 - Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
 - Lưu: VT, CN.
- H23.(2023)QDPD_NV PK KV so 8A

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Xuân Liêm